TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI D□ƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HSST
Ngày: 15/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh và bà Nguyễn Thị Thu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hằng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2023/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 04/12/2023, đối với bị cáo **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1982. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Khu dân cư A, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Ư và bà Hoàng Thị H (Bà H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Ngô Thị Th. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành từ ngày 28/9/2023 đến ngày 01/10/2023. Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty TNHH MTV Ng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984. Địa chỉ: D, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Ông Vũ Xuân M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Đường T, khu A, Thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Nguyễn Đức Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, Nguyễn Văn D nhắn tin qua ứng dụng zalo cho anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1984, là giám đốc Công ty TNHH MTV Ng (tên công ty viết tắt: Ng), địa chỉ: D, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng hỏi thuê xe ô tô tự lái, loại xe Kia Morning và thoả thuận với anh T khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D sẽ đến cây xăng thuộc phường Q, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng gặp anh T để giao nhận xe và ký hợp đồng thuê xe (Công ty Ng đăng ký kinh doanh cho thuê xe có động cơ) Khoảng 20 giờ 14 phút ngày 31/01/2023, D điều khiển xe máy nhãn hiệu MEJATY, biển số 16F6-6685 của D đi đến khu vực cây xăng thuộc phường Q gặp anh T. Tại đây, D và anh T ký hợp đồng cho thuê xe tự lái với nội dung: *Công ty Ng cho D thuê xe ô tô Morning, sản xuất năm 2016, biển số 15A-979.15, thời gian thuê từ 20 giờ 15 phút ngày 31/01/2023 đến 20 giờ 15 phút ngày 28/02/2023, đơn giá thuê là 500.000 đồng/ngày* (mục đích D thuê xe ô tô để làm phương tiện đi lại, trước đó D đã từng thuê xe ô tô của anh T). Sau khi ký hợp đồng và nhận xe ô tô cùng bản phô tô giấy tờ của xe, D đưa xe máy của D cho anh T đi về nhà anh T giữ hộ, còn D điều khiển xe ô tô đi về nhà. Trên đường về, D chuyển khoản qua điện thoại tiền đặt cọc thuê xe 15.000.000 đồng từ tài khoản của D mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam vào tài khoản của anh T mở tại Ngân hàng VPBank. Khi về đến địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, D nảy sinh ý định đem cầm cố chiếc xe ô tô nêu trên để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, D điều khiển xe ô tô biển số 15A-979.15 đi đến nhà ông Vũ Xuân M, sinh năm 1963, trú tại thị trấn P, huyện Kim Thành (là hộ đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, có quan hệ quen biết với D. D bảo ông M xe ô tô này là xe của D và thỏa thuận cầm cố chiếc xe ô tô cho ông M với số tiền 150.000.000 đồng trong khoảng 10 ngày, lãi suất theo quy định của ngân hàng, ông M đồng ý và yêu cầu D viết giấy bán xe cho ông M, mục đích để nếu D không đến chuộc xe thì ông M sẽ bán chiếc xe này để trừ đi số tiền đã đưa cho D. Khi ông M hỏi D về Giấy đăng ký xe thì D nói đang thế chấp tại ngân hàng, muốn lấy trước tiền để đi lấy đăng ký xe ra rồi bàn giao cho ông M. Do tin tưởng D nên ông M đã đưa cho D số tiền 150.000.000 đồng, D cầm về và chi tiêu vào mục đích cá nhân hết. Ngày 23/02/2023, D trả cho anh T 7.000.000 đồng tiền thuê xe bằng hình thức chuyển khoản. Ngày 27/02/2023, anh T liên lạc với D giục trả xe và tiền thuê xe còn thiếu, D bảo anh T gia hạn hợp đồng thuê xe đến hết ngày 15/3/2023, D sẽ trả xe và tiền thuê xe. Ngày 28/3/2023, D tiếp tục trả cho anh T 3.000.000 đồng tiền thuê xe bằng hình thức chuyển khoản. Sau đó, do nợ nần nhiều người và không có tiền chuộc xe trả anh T nên D đã thay đổi số điện thoại và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 15/3/2023, anh T gọi điện cho D nhưng không liên lạc được, đến nhà D thì được gia đình D cho biết D không có nhà, đi đâu và làm gì gia đình không biết. Thông qua định vị xe, anh T phát hiện thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA loại Morning, biển số 15A-979.15 cho D thuê đang ở thôn Th, xã C, huyện Kim Thành (sau khi nhận cầm cố xe ô tô từ D, do không có chỗ để xe nên ông M đã đem đến gửi nhờ nhà ông Nguyễn

Đức Q, sinh năm 1971, trú tại thôn Th, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương). Ngày 25/3/2023, anh T làm đơn tố giác hành vi nêu trên của D gửi Công an xã C và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành. Ngày 28/9/2023, Nguyễn Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đầu thú.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 24/5/2023 kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu KIA loại Morning, biển số 15A-979.15 trị giá 250.000.000 đồng.

Ngày 25/3/2023 và ngày 14/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý chiếc xe ô tô biển số 15A-979.15 do ông Vũ Xuân M giao nộp; quản lý chiếc xe máy biển số 16F6-6685 cùng giấy đăng ký xe do anh Nguyễn Minh T giao nộp, ngày 03/7/2023, đã trả lại anh T chiếc xe ô tô trên, anh T không yêu cầu D phải bồi thường thiệt hại. Ông M yêu cầu D phải hoàn trả ông số tiền 150.000.000 đồng.

Cáo trạng số 89/CT - VKS ngày 27/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố Nguyễn Văn D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận nội dung diễn biến sự việc như Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Minh T xin vắng mặt tại phiên tòa, tự nguyện không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan là ông Vũ Xuân M xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án buộc bị cáo D phải trả ông số tiền 150.000.000 đồng, ông M tự nguyện không yêu cầu bị cáo thanh toán tiền lãi.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/9/2023.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo D phải trả ông Vũ Xuân M 150.000.000 đồng.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo D 01 xe máy biển số 16F6-6685 cùng đăng ký xe.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo pháp luật của bị hại, Công ty Ng là ông Nguyễn Minh T và người có quyền lợi liên quan Vũ Xuân M xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 31/01/2023, tại thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, sau khi thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA loại Morning, biển số 15A-979.15 trị giá 250.000.000 đồng của Công ty TNHH MTV Ng, Nguyễn Văn D đã đem cầm cố chiếc xe ô tô trên cho ông Vũ Xuân M để lấy tiền chi tiêu vào mục đích cá nhân, sau đó bỏ trốn.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng do lười lao động, thích tiêu sài trên mồ hôi và công sức của người khác, nên đã cố ý phạm

tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 89/CT -VKS ngày 27/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố đối với Nguyễn Văn D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau thời gian bỏ trốn, bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận tội, thái độ ăn năn hối cải; bị hại Nguyễn Minh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ đẻ bị cáo là bà Hoàng Thị H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và ba tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng quan hệ và lòng tin của chủ sở hữu thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, xét hoàn cảnh bị cáo không có việc làm, hiện đang bị giam giữ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xác định chiếc xe máy biển số 16F6-6685 cùng giấy đăng ký xe, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn D, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo D.

Xác định xe ô tô biển số 15A-979.15 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Minh T, ngày ngày 03/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại anh T chiếc xe ô tô biển số 15A-979.15, là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. Ông Vũ Xuân M yêu cầu bị cáo D trả ông số tiền cầm cắm xe ô tô 150.000.000 đồng. Do bị cáo chưa trả ông M số tiền trên, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả ông M số tiền 150.000.000 đồng. Ông M không yêu cầu bị cáo D thanh toán tiền lãi là tự nguyện, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án và buộc phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Trong vụ án này: Đối với ông Vũ Xuân M khi nhận cầm cố xe ô tô biển số 15A-979.15, ông M không biết chiếc xe này do D phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý, là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/9/2023.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 579; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải trả ông Vũ Xuân M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Đường T, khu A, Thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 150.000.000 (Một trăm lăm mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo D 01 xe máy biển số 16F6-6685 cùng đăng ký xe.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trung